

Số: 06/TB-LVKT

Quảng Ngãi, ngày 8 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ hưởng các chế độ, năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2023 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum hướng dẫn học sinh nộp hồ sơ để xét hưởng các chế độ cụ thể như sau:

I. Chế độ hỗ trợ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP:

1. Điều kiện học sinh được hỗ trợ	Danh mục hồ sơ
<p>1. Học sinh THCS đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, nhà ở xa trường từ 7 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">Bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	<p>- Đơn đề nghị hưởng chính sách học sinh bán trú (Mẫu số 04 của Nghị định 66/2025/NĐ-CP). Trường hợp học sinh thuộc hộ nghèo thì nộp giấy chứng nhận hộ nghèo (bản sao có chứng thực).</p>

<p>2. Học sinh THPT đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tộc thiểu số mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn; - Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn; - Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. 	
<p>2. Mức hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiền ăn: 936.000đ/tháng/HS x 9 tháng - Tiền ở: 360.000đ/tháng/HS x 9 tháng - Gạo: 15kg/tháng/HS x 9 tháng 	
<p>3. Thời gian nộp hồ sơ: 15 ngày (kể từ ngày 09/09/2025)</p>	

II. Chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 238/2025/NĐ-CP:

1. Đối tượng được hỗ trợ CPHT	Danh mục hồ sơ
- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ CPHT (Mẫu đơn theo PL II của NĐ 238/2025/NĐ-CP) - Giấy xác nhận con mồ côi (bản sao có chứng thực)
- Học sinh khuyết tật	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ CPHT (Mẫu đơn theo PL II của NĐ 238/2025/NĐ-CP) - Giấy xác nhận khuyết tật (bản sao có chứng thực)
- Học sinh thuộc diện hộ nghèo	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ CPHT (Mẫu đơn theo PL II của NĐ 238/2025/NĐ-CP) - Giấy chứng nhận hộ nghèo của xã, phường (bản sao có chứng thực)
- Bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị hỗ trợ CPHT (Mẫu đơn theo PL II của NĐ 238/2025/NĐ-CP)

<p>trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.</p>	
2. Mức hỗ trợ CPHT: 150.000đ/tháng/HS x 9 tháng	
3. Thời gian nộp hồ sơ: 45 ngày (kể từ ngày 09/09/2025)	

III. Chế độ HS theo TTLT số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC:

1. Đối tượng	Danh mục hồ sơ
Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận khuyết tật (bản sao có chứng thực) - Giấy chứng nhận là hộ nghèo, cận nghèo (bản sao có chứng thực)
2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 1.872.000 đồng/HS/tháng, hỗ trợ mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/HS/năm học.	
3. Thời gian nộp hồ sơ: 30 ngày (kể từ ngày 09/09/2025)	

IV. Chế độ HS theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP:

1. Đối tượng	Danh mục hồ sơ
- Học sinh thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).	- Đơn đề nghị hỗ trợ CPHT (Mẫu số 02 của ND 57/2017/NĐ-CP)
2. Mức hỗ trợ CPHT: 936.000đ/tháng/HS	
3. Thời gian nộp hồ sơ: 20 ngày (kể từ ngày 09/09/2025)	

V. Nơi nhận hồ sơ: Phòng Kế toán nhà trường

Trên đây là thông báo về việc hướng dẫn nộp hồ sơ đối với các trường hợp học sinh được hưởng chế độ năm học 2025-2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị GVCN và các em học sinh liên hệ với Kế toán để được tư vấn giải quyết./.

Nơi nhận:

- GVCN các lớp (đ/triển khai);
- Học sinh trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum (thực hiện);
- Lưu VP, KT.



Lê Đắc Tường